TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HS-PT
Ngày 23-01-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng An Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trung Tuấn.

Ông Nguyễn Văn Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018 tại Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 586/2017/TLPT-HS ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Phú T do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2017/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Phú T sinh ngày 04 tháng 5 năm 1989 tại thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: Ấp F, xã V, huyện U, thành phố Cần Thơ; tạm trú: phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1954 và bà Trần Thị L, sinh năm 1955; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam ngày 12 tháng 7 năm 2016 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Võ Thanh Q là Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Thanh Q - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bị hại: Anh Phan Văn H, sinh năm 1993 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Ông Phan Văn H1, sinh năm 1965; cư trú tại: Thôn H, xã I, huyện J, tỉnh Bình Định; là cha ruột của bị hại (có mặt).

2/ Bà Trịnh Thị D, sinh năm 1965; cư trú tại: Thôn H, xã I, huyện J, tỉnh Bình Định; là mẹ ruột của bị hại (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông H1 và bà D theo Giấy ủy quyền ngày 29 tháng 8 năm 2016: Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1983; thường trú tại: xã K, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú tại: phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Ngoài ra, còn có những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị; không liên quan đến kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Phú T, anh Phan Văn H cùng làm lái xe cho Công ty Cổ phần Vận tải N (Sau đây viết tắt là Công ty N) và đã nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, xô xát.

Khoảng 17 giờ ngày 10 tháng 7 năm 2016, sau khi cùng anh Nguyễn Tuấn A uống bia tại nhà của anh Đỗ Chí T1, bị cáo T rủ anh Tuấn A đến quán cà phê K ở số 18/1C, khu phố P, phường Q, thị xã R (đối diện Công ty N). Trước khi đi uống cà phê, bị cáo T vào kệ bếp trong nhà của anh T1 lấy một dao bỏ vào túi quần bên phải để đề phòng gặp và bị H đánh. Đến quán cà phê K, bị cáo T ngồi uống bia phía trước quán cùng với các anh Nguyễn Văn Q1, Lê Công V, Nguyễn Hoàng M, Phạm Hoài P1 là tài xế của Công ty N. Riêng anh Tuấn A ngồi uống cà phê ở phía trong quán.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, anh H cùng ba người bạn là các anh Nguyễn Văn Q1, Võ Tấn V1 và Nguyễn Duy T2 đi uống rượu về đến cổng Công ty N. Anh H mở cốp xe mô tô lấy ra một sợi dây xích bằng sắt màu trắng cầm trên tay đi đến cách chỗ T đang ngồi khoảng 01m, dùng tay phải cầm dây xích đánh từ trên xuống trúng vào khuỷu tay và lưng bị cáo T. Bị cáo T dùng tay đỡ và bỏ chạy ra giữa đường trước quán cà phê K. Anh H đuổi theo dùng dây xích đánh trúng vào lưng của bị cáo T nên bị cáo T dùng tay phải lấy dao trong túi quần bên phải đâm ngang hướng từ phải qua trái một nhát trúng vào vùng ngực phải của H. Sau đó, anh H đi về hướng cổng Công ty N còn bị cáo T đi vào đứng trước quán cà phê K.

Thấy anh H bị đâm, các anh Q1, V1 và T2 chạy từ cổng Công ty N sang giúp anh H đánh bị cáo T thì anh Tuấn A dùng ghế xếp trong quán cà phê đánh lại rồi hai bên đánh nhau, dùng ghế và đá ném nhau nhưng không ai bị thương tích.

Khi anh Tấn V1 dùng xe mô tô chở anh H từ cổng Công ty N về hướng vòng xoay An Phú để đi cấp cứu, bị cáo T cầm dao chạy từ trước quán cà phê K ra đâm một nhát trúng vào mông phải anh H làm rách da. Anh V1 bỏ xe ngã xuống đường, cùng anh H chạy bộ về hướng vòng xoay An Phú và được những

người bạn làm chung giúp đưa anh H đi cấp cứu nhưng anh H đã chết tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương.

Anh Tuấn A dùng xe mô tô chở bị cáo T theo đường Quốc lộ 1K đi đến cầu S, thành phố W, tỉnh Đồng Nai thì T ném con dao đã đâm H vào lề đường. Sau đó bị cáo T trốn đến ngày 12 tháng 7 năm 2016 thì ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 2489/GĐPY ngày 15/7/2016, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân tử vong của người bị hại Phan Văn H là do tác động ngoại lực của vật sắc nhọn vào vùng ngực phải gây đa chấn thương, rách cơ hoành, thủng gan mất máu không hồi phục dẫn đến chết.

Ngày 06 tháng 3 năm 2017, Phòng Cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi của các anh Nguyễn Tuấn A, Nguyễn Duy T2 và Nguyễn Văn Q1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2017/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú T phạm tội "Giết người".

Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phú T 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/7/2016.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, lãi suất nếu chậm thi hành án, án phí, quyền kháng cáo và vấn đề thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, bị cáo Nguyễn Phú T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 18 tháng 10 năm 2017, bị cáo Nguyễn Phú T làm đơn rút đơn kháng cáo. Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ra thông báo rút kháng cáo số 01/2018/TB-TA ngày 08 tháng 01 năm 2018.

Ngày 04 tháng 10 năm 2017, ông Nguyễn Đ có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét: bị cáo T khai báo không trung thực, những người làm chứng khai báo không rõ ràng, đề nghị cơ quan điều tra cung cấp băng ghi hình cổng Công ty N và đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm về việc giải quyết kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm vì lời khai của 07 người làm chứng phù hợp với nhau, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm khoản 2 Điều 93 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 11 năm tù là thỏa đáng và cao hơn mức hình phạt mà Viện kiểm sát cấp sơ thẩm đề nghị, nay không có tình tiết gì mới để tăng hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày ý kiến như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo T chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần cho gia đình bị hại và hành vi của bị hại là nguyên nhân xảy ra vụ án. Đại diện hợp pháp của bị hại không đưa ra được tình tiết gì mới trong khi hình phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, không nhẹ, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của gia đình người bị hại, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bị cáo thống nhất với ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo. Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo vì các lý do: Bị cáo đâm anh H ở trong quán, không phải đâm ở trên đường. Bị cáo không còn làm ở Công ty N nữa mà vào bãi xe để tìm anh H. Sau khi bị đâm nhát đầu, anh H chạy về Công ty N thì bị cáo đuổi theo đâm tiếp nhưng không trúng. Khi các anh T2, V1, Q1 đưa anh H đi cấp cứu thì bị cáo đuổi theo đâm để ngăn cản việc cấp cứu anh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ Điều 231 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003 và tiểu mục 1.3 Mục 1 phần I Nghị quyết 05/2005/NQ-HĐTP ngày 08 tháng 12 năm 2005 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (là những quy phạm pháp luật có hiệu lực tại thời điểm làm thủ tục kháng cáo vụ án này) thì ông Nguyễn Đ là người đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại không có quyền kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo. Căn cứ vào Giấy ủy quyền ngày 29 tháng 8 năm 2016 và lời trình bày của ông Phan Văn H1 tại phiên tòa phúc thẩm thì ông H1 và bà Trịnh Thị D ủy quyền cho ông Đ giải quyết các vấn đề dân sự và các vấn đề khác có liên quan đến vụ án nên ông Đ làm đơn kháng cáo thay ông H1 và bà D. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xem xét kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là xuất phát từ việc mâu thuẫn với anh Phan Văn H trong quá trình làm việc tại Công ty N nên ngày 10/7/2016, khi bị anh H dùng dây xích đánh vào người, T đã rút dao để trong túi quần đâm một nhát vào vùng ngực, một nhát vào vùng mông anh H làm anh H chết. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận bị cáo phạm tội "Giết người" theo quy định tại khoản 2 Điều 93 của Bộ luật

Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo T là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực, gây đau thương mất mát cho gia đình người bị hại. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) xử phạt bị cáo 11 năm tù là có căn cứ, không nặng, không nhẹ.

[4] Việc điều tra, thu thập chứng cứ, lấy lời khai bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đã được Cơ quan điều tra thực hiện đúng quy định của pháp luật về tố tụng, có sự theo dõi của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp sơ thẩm nên đảm bảo tính khách quan. Mặt khác, như phân tích trên, các lời khai của bị cáo T phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã ghi nhận chính xác nguyên nhân phạm tội của bị cáo, diễn biến của vụ án và việc bị cáo đâm vào mông anh H không nhằm mục đích ngăn cản việc cấp cứu. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại về việc xem xét lại tính trung thực trong các lời khai của bị cáo, những người làm chứng và yêu cầu thu thập băng ghi hình công Công ty N.

[5] Hình phạt của cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng. Đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo nhưng không đưa ra được tình tiết gì mới nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Ông Nguyễn Đ, ông Phan Văn H1 và bà Trịnh Thị D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 344, Điều 345, điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2017/HSST ngày 20 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú T phạm tội "Giết người".

Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phú T 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12 tháng 7 năm 2016.

Ông Nguyễn Đ, ông Phan Văn H1 và bà Trịnh Thị D không phải chịu phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng (5) (Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Dương tống đạt cho bị cáo);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú và tạm trú thay văn bản thông báo (2);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án (1), HDT, 19.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng An Thanh